

Bản án số:40/2017/HSST
Ngày 24 tháng 8 năm 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH, TỈNH VĨNH PHÚC**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Ngô Thị Minh Hiệp

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Khương Trung Thành
2. Bà Đặng Thị Liễu

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Lê Thị Nga, cán bộ Toà án nhân dân huyện Lập Thạch.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên toà: Bà Vũ Thị Phương Thanh, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở UBND xã Đ, Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh V, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 42/2017/HSST ngày 07 tháng 8 năm 2017, đối với bị cáo:

Trần Minh Q, sinh ngày 06/10/1990

Nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện L, tỉnh V; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hóa 9/12; bố đẻ: Trần Đình H, sinh năm 1954; mẹ đẻ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1960; vợ: Vũ Thị L, sinh năm 1991. Gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ tư.

Tiền án, tiền sự: không

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/6/2017 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

Bà Trần Thị T, sinh năm 1934 (có mặt)

Cư trú tại: Thôn T, xã Đ, huyện L, tỉnh V.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Ông Trần Đình H, sinh năm 1957 (có mặt)

Nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện L, tỉnh V.

Anh Nguyễn Duy Th, sinh năm 1989 (vắng mặt)

Nơi cư trú: tổ dân phố P, thị trấn L, huyện L, tỉnh V.

Người làm chứng: anh Triệu Văn L, sinh năm 1988, vắng mặt

Nơi cư trú: Thôn H, xã T, huyện L, tỉnh V.

NHẬN THẤY

Bị cáo Trần Minh Q bị Viện kiểm sát nhân dân huyện L truy tố về hành vi phạm tội như sau: Trần Minh Q là cháu ngoại của bà Trần Thị T, sinh năm 1934 ở thôn T, xã Đ. Do biết bà T có tiền cất giữ trong nhà nên Q nảy sinh ý định trộm cắp lấy tiền tiêu sài. Khoảng 12h ngày 04/6/2017, Q một mình đi từ nhà Q đến nhà bà T, quan sát thấy cửa nhà không khóa, vợ chồng bà T đang nằm ngủ tại giường ở phòng khách nên Q đi vào buồng ngủ bên phải theo hướng nhà bà T, mở chiếc hòm tôn không có khóa thấy bên trong có một túi vải màu nâu, trong túi vải này có một chiếc phong bì bên trong có tiền và 02 chiếc hộp nhựa nhỏ màu đỏ (01 chiếc hình tròn và 01 chiếc hình trái tim). Q cất giấu phong bì đựng tiền và 02 chiếc hộp nhựa trên vào người rồi đi về nhà kiểm tra thấy trong phong bì có 6.650.000đ; 01 hộp nhựa màu đỏ hình trái tim bên trong có 01 sợi dây chuyền vàng và 01 hộp nhựa màu đỏ hình tròn bên trong có 01 đôi hoa tai vàng. Quyết cất giấu toàn bộ số tài sản vừa trộm cắp được vào người rồi vứt bỏ 01 hộp nhựa màu đỏ hình tròn ở bờ ao nhà ông Trần Kim O ở cùng thôn. Sau đó, Q gọi điện thoại cho Triệu Văn L sinh năm 1988 ở xã T, huyện L rủ đi chơi, L đồng ý và đi xe máy đến chờ Q đến cửa hàng Viettel ở thị trấn L, huyện L hỏi mua chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung giá 7.500.000đ. Do không đủ tiền nên Qt bảo L chở đến cửa hàng vàng bạc của anh Nguyễn Duy Th, sinh năm 1989 ở gần đó bán đôi hoa tai vàng được 6.400.000đ, đồng thời Q mua của cửa hàng này 01 sợi dây chuyền bạc trị giá 1.500.000đ. Sau đó, Q quay lại cửa hàng Viettel mua chiếc điện thoại trên rồi cùng L đi về. Trên đường về, Q và L vào quán nước ven đường uống nước hết 275.000đ. Khi về đến nhà, Q cất giấu sợi dây chuyền vàng cùng hộp nhựa hình trái tim màu đỏ và sợi dây chuyền bạc ở phía sau tủ quần áo, giấu chiếc điện thoại Samsung ở đuôi giường kê trong buồng ngủ của Q; số tiền 4.325.000đ (trong đó có 550.000đ của Q) để trong ví giả da màu nâu cất giấu dưới gầm tủ quần áo của Quyết.

Khoảng 14h cùng ngày, bà Trần Thị T kiểm tra, phát hiện mất tiền và vàng đã viết đơn trình báo cơ quan Công an. Cùng ngày, Cơ quan điều tra Công an huyện Lập Thạch đã tiến hành khám nghiệm hiện trường vụ án. Quá trình điều tra làm rõ Q trộm cắp số tài sản trên của bà T, Cơ quan điều tra đã thu giữ toàn bộ vật chứng gồm: 01 sợi dây chuyền vàng và 01 hộp nhựa màu đỏ hình trái tim; 01 sợi dây chuyền bạc; số tiền 4.325.000đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung để điều tra giải quyết.

Ngày 12/6/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lập Thạch ra Quyết định trưng cầu giám định số 113, trưng cầu Viện khoa học hình sự Bộ công an xác định sợi dây chuyền màu vàng do Q trộm cắp của bà T và sợi dây chuyền màu trắng do Q mua của cửa hàng vàng bạc là kim loại gì? Trọng lượng bao nhiêu?

Ngày 29/6/2017, Viện khoa học hình sự Bộ công an có kết luận giám định số 2995 kết luận: “01 (một) dây chuyền kim loại màu vàng được chế tác dạng móc xích hình trái tim nối với nhau có tổng trọng lượng là 18,75gam đều là vàng (Au), hàm

lượng Au trung bình là 99,20%; 01 (một) dây chuyền kim loại màu trắng được chế tác dạng các hình khối vuông nối với nhau gửi giám định có tổng khối lượng là 87,38 gam đều là bạc (Ag), hàm lượng Ag trung bình 91,13%”.

Căn cứ Quyết định trưng cầu định giá tài sản số 126 ngày 13/7/2017 của Cơ quan điều tra, cùng ngày Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Lập Thạch có kết luận số: 116/KL-HĐĐG kết luận: “01 (một) dây chuyền vàng được chế tác dạng móc xích hình trái tim nối với nhau có tổng trọng lượng là 18,75gam (5 chỉ vàng) theo kết luận giám định số 2995 ngày 29/6/2017 của Viện khoa học hình sự Bộ công an được định giá là 3.400.000đ/1chỉ. Tổng số tiền được định giá là 17.000.000đ (Mười bảy triệu đồng chẵn)”.

Trong quá trình điều tra và truy tố ông Trần Đình H (bố đẻ Q) đã tự nguyện bồi thường cho bà Trần Thị T số tiền 9.275.000đ.

Cáo trạng số: 43/KSĐT-TA ngày 07 tháng 8 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch truy tố Trần Minh Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch luận tội đối với bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố. Sau khi đánh giá, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo Trần Minh Q từ 15 đến 18 tháng tù.

Về xử lý vật chứng:

- Xác nhận Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà Trần Thị T 01 dây chuyền vàng có trọng lượng 18,75 gam (05 chỉ); số tiền 3.775.000đ; 01 hộp nhựa màu đỏ hình trái tim; 01 hộp nhựa màu đỏ hình tròn.

- Xác nhận ông Trần Đình H (bố đẻ Q) đã tự nguyện bồi thường cho bà T tổng số tiền là 9.275.000đ.

- Trả lại Trần Minh Q số tiền 550.000đ và 01 chiếc ví giả da màu nâu nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại ông Trần Đình H 01 sợi dây chuyền bạc có trọng lượng 87,38 gam và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu bạc.

- Buộc bị cáo Trần Minh Q trả lại cho ông Trần Đình H số tiền 275.000đ.

Bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về gia đình.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trần Minh Q khai nhận toàn bộ về hành vi phạm tội của mình, bị cáo thừa nhận: khoảng hơn 12h ngày 04/6/2017, bị cáo đã trộm cắp của bà Trần Thị T (bà ngoại Qt) số tiền 6.650.000đ và 07 chỉ vàng, tổng

trị giá tài sản Q trộm cắp là 30.450.000đ. Q dùng tài sản trộm cắp được mua 01 dây chuyền bạc giá 1.500.000đ và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung giá 7.500.000đ và tiêu sài cá nhân hết 275.000đ để sử dụng cho bản thân thì bị phát hiện.

Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các lời khai, bản kiểm điểm của bị cáo, lời khai của người bị hại, người làm chứng, tang vật chứng đã thu hồi được, biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được thể hiện trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Trần Minh Q phạm tội “Trộm cắp tài sản ” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự. Điều luật quy định “Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng ..., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc bị phạt tù từ sáu tháng đến ba năm”.

Xét tính chất vụ án tuy là ít nghiêm trọng, nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Hành vi trộm cắp của bị cáo là táo bạo, trộm cắp giữa lúc ban ngày, trộm cắp chính tài sản của người thân (bà ngoại). Bị cáo biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý, làm mất trật tự trị an tại địa phương, gây dư luận bất bình trong nhân dân. Vì vậy, phải đưa ra xử lý nghiêm minh trước pháp luật và có hình phạt tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo, như vậy mới có tác dụng cải tạo giáo dục riêng đối với bị cáo và răn đe giáo dục, phòng ngừa chung.

Khi lượng hình, Hội đồng xét xử cân nhắc, xem xét đến tính chất cũng như mức độ thực hiện tội phạm, về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm h, p khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo lấy trộm tài sản của bà ngoại mình đã trên 80 tuổi nên bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng tại điểm h khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự. Cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định có như vậy mới có đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

Theo quy định tại khoản 5 Điều 138 Bộ luật hình sự quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đến năm mươi triệu đồng”. Qua xem xét điều kiện, hoàn cảnh của bị cáo Q thấy rằng, bị cáo không có việc làm, không có thu nhập, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 sợi dây chuyền vàng trọng lượng 18,75 gam và 01 hộp nhựa màu đỏ hình trái tim, 01 hộp nhựa màu đỏ hình tròn Q trộm cắp của bà, ngày 18/7/2017 Cơ quan điều tra Công an huyện L đã trả lại cho bà T là đúng chủ sở hữu.

Ông Trần Đình H là bố đẻ bị cáo Q đã tự nguyện bồi thường cho bà T số tiền: 9.275.000đ. Bà T đã nhận đủ số tiền và không yêu cầu Q phải bồi thường gì khác là hoàn toàn tự nguyện nên được xác nhận. Ông H đề nghị được nhận lại số tài sản Q dùng tiền phạm tội mà có là 01 sợi dây chuyền bạc giá 1.500.000đ và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung giá 7.500.000đ là phù hợp. Số tiền còn thiếu 275.000đ bị cáo đã tiêu sài cá nhân, ông H đã bỏ ra để bồi thường thay cho bị cáo Quyết, tại phiên tòa ông đề nghị bị cáo Q phải trả lại ông số tiền 275.000đ là có căn cứ.

Đối với số tiền 4.325.000đ và 01 ví giả da màu nâu, trong đó có 3.775.000đ là tiền còn lại do Q bán đôi hoa tai vàng trộm cắp của bà T. Ngày 31/7/2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện L ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bà T số tiền 3.775.000đ là đúng chủ sở hữu. Đối với 01 chiếc ví giả da màu nâu và số tiền 550.000đ là của Q do lao động mà có không liên quan đến việc phạm tội cần trả lại bị cáo Quyết nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với anh Nguyễn Duy Th, khi Q bán hoa tai anh Th không biết đó là tài sản do Quyết trộm cắp, đôi hoa tai hiện không thu hồi được nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

Đối với Triệu Văn L, đi tiêu thụ tài sản phạm tội cùng Q nhưng L không biết đó là tài sản do Q trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

Về án phí: Bị cáo Trần Minh Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự trong vụ án hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Trần Minh Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1, 2 Điều 46; điểm h khoản 1 Điều 48; Điều 33; khoản 1, 2 Điều 41; khoản 1 Điều 42 Bộ luật Hình sự. Điều 76; Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Trần Minh Q 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 04/6/2017.

- Xác nhận ngày 18/7/2017 Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà Trần Thị T 01 dây chuyền vàng có trọng lượng 18,75 gam (05 chỉ); 01 hộp nhựa màu đỏ hình trái tim; 01 hộp nhựa màu đỏ hình tròn và ngày 31/7/2017 trả lại số tiền số tiền 3.775.000đ.

- Xác nhận ông Trần Đình H (bố đẻ Q) đã tự nguyện bồi thường cho bà Trần Thị T tổng số tiền là 9.275.000đ.

- Trả lại Trần Minh Q số tiền 550.000đ và 01 chiếc ví giả da màu nâu nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại ông Trần Đình H 01 sợi dây chuyền bạc có trọng lượng 87,38 gam và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu bạc(có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/8/2017).

- Buộc bị cáo Trần Minh Q phải trả lại ông Trần Đình H số tiền 275.000đ.

Về án phí: Bị cáo Trần Minh Q phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm và 200.000đ án phí dân sự trong vụ án hình sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày giao nhận bản án hoặc niêm yết công khai tại UBND nơi cư trú của người vắng mặt để yêu cầu xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND Lập thạch
- THA Lập thạch
- Công an Lập thạch
- Sở Tư pháp Vĩnh Phúc
- Bị cáo+ Bị hại
- Lưu HS+Vp

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Ngô Thị Minh Hiệp